

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**Đại học Ngoại ngữ**

-----

# **ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

Môn: **Tiếng Anh Xã Hội Nhân Văn 2**

Mã số: **FLF11**

Đơn vị thực hiện: **Khoa Tiếng Anh**

**Hà Nội, 2019**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

## TIẾNG ANH XÃ HỘI NHÂN VĂN 2, MÃ SỐ **FLF1155**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐT ngày tháng năm 201 của Giám đốc  
Đại học Quốc gia Hà Nội)

### 1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 2. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: **Tiếng Anh Xã Hội Nhân Văn 1**

- Mã môn học: **FLF1155**

- Số tín chỉ: **5**

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 75 giờ tín chỉ trên lớp và **75 giờ tự học**

+ Lý thuyết: 30

+ Thực hành: 37

+ Ôn tập và kiểm tra tiến bộ: 8

+ Tự học: 75

- Môn học: Bắt buộc

- Môn học tiên quyết: Tiếng Anh XHNV 1

- Địa chỉ khoa phụ trách môn học: Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 3. Mục tiêu môn học

#### 3.1. Mục tiêu chung

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Củng cố và nâng cao lượng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp căn bản thuộc các chủ đề quen thuộc thường gặp như con người, các mối quan hệ xã hội, các vấn đề quan tâm trong cuộc sống như ẩm thực, giải trí, phim ảnh, kinh tế, việc làm, giao thông...;
- Biết sử dụng ngôn ngữ để xử lý phần lớn các tình huống xảy ra trong giao tiếp.
- Tạo ra các ngôn bản có tính liên kết bằng cách sử dụng các cấu trúc câu thường dùng trong các chủ đề quen thuộc về cuộc sống, việc làm, sở thích hoặc quan niệm cá nhân.

- Miêu tả các sự kiện, các trải nghiệm, ước mơ, hoài bão và lý giải một cách logic các ý kiến, dự định hay kế hoạch đó.
- Phát triển vốn từ vựng liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành Xã hội nhân văn
- Bước đầu xây dựng kỹ năng dịch câu về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành Xã hội nhân văn
- Hoàn thiện các kỹ năng và tiêu chuẩn ngôn ngữ với trình độ tương đương bậc ba theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

#### *3.2.1. Về kiến thức ngôn ngữ*

##### **Ngữ âm**

*Kết thúc môn học, sinh viên có thể:* phát âm dễ hiểu dù còn ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và đôi khi vẫn mắc lỗi phát âm.

##### **Ngữ pháp**

*Kết thúc môn học, sinh viên có thể:*

- Có khả năng kiểm soát tốt việc sử dụng các cấu trúc ngữ pháp để diễn đạt ý muốn chủ quan tuy vẫn còn mắc lỗi.
- Sử dụng hợp lý và chính xác các cấu trúc có tính ‘công thức’, hay dùng thường ngày. các mẫu cấu trúc ngữ pháp gắn liền với những tình huống quen thuộc.

##### **Từ vựng**

*Kết thúc môn học, sinh viên tích lũy được lượng từ vựng và cấu trúc gần tương đương bậc 3 theo khung năng lực 6 bậc VSTEP của Việt Nam để:*

- Có đủ vốn từ để diễn đạt ý kiến chủ quan (dù đôi khi phải nói vòng) khi bàn về các vấn đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày như ẩm thực, giải trí, phim ảnh, kinh tế, việc làm, giao thông, ;
- Có khả năng sử dụng vốn từ cơ bản tốt nhưng vẫn mắc một số lỗi khi phải diễn đạt các suy nghĩ phức tạp hơn hay giao tiếp theo các chủ đề và tình huống không quen thuộc;
- Xây dựng được vốn từ vựng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành XHNV để đọc hiểu được các khái niệm cơ bản về chuyên ngành như lịch sử, văn hoá, tâm lý, công tác xã hội, giáo dục, kinh tế, truyền thông ...

#### *3.2.2. Về các kỹ năng ngôn ngữ*

##### **Kỹ năng Đọc**

*Kết thúc môn học, sinh viên có thể nắm được các kỹ năng đọc cơ bản để đáp ứng đọc hiểu các bài đọc có độ dài và độ khó gần tương đương bậc 3 theo khung năng lực 6 bậc VSTEP của Việt Nam, cụ thể là:*

- Đọc nắm ý chính, hiểu các từ khoá và chi tiết quan trọng từ nhiều phần của một văn bản đơn giản về những chủ đề thường gặp hoặc các đoạn thông tin trong ngữ cảnh đa dạng ;
- Đọc lướt tìm thông tin chi tiết trong các bài đọc dạng văn xuôi, bảng biểu và lịch trình dùng cho mục đích phân tích, so sánh.
- Thu thập và tổng hợp thông tin từ nhiều phần của một văn bản hoặc từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể;
- Nhận ra được các luận điểm chính của bài đọc dù chưa hiểu được một cách chi tiết.
- Đọc hiểu được các văn bản ngắn có nội dung liên quan tới chuyên ngành XHNV

### **Kỹ năng Nghe**

*Kết thúc môn học, sinh viên có thể nắm được các kỹ năng nghe cơ bản để đáp ứng nghe hiểu các bài nghe có độ dài và độ khó gần tương đương với bậc 3 theo khung năng lực 6 bậc VSTEP của Việt Nam, cụ thể là:*

- Nghe hiểu các tập hợp chỉ dẫn, hướng dẫn hay thông báo trao đổi ngắn với giọng chuẩn, rõ ràng;
- Nghe ý chính, xác định được các từ ngữ mấu chốt và những chi tiết quan trọng trong ngôn ngữ nói có độ khó trung bình, trong các tình huống giao tiếp về các chủ đề hàng ngày; những bản tin thời sự qua đài và những bài nghe được ghi lại về các chủ đề quen thuộc với một tốc độ chậm và giọng đọc rõ;
- Nắm được những ý chính của những đoạn thảo luận dài khi ngôn bản được nói rõ ràng với giọng chuẩn;
- Theo dõi một bài giảng hay bài nói chuyện thuộc chuyên ngành của mình khi chủ đề đó quen thuộc và bài nói được trình bày rõ ràng, dễ hiểu;

### **Kỹ năng Nói**

*Kết thúc môn học, sinh viên có thể:*

- Giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong các hoạt động thường ngày hoặc liên quan đến sở thích và lĩnh vực chuyên môn cá nhân;
- Trình bày tương đối trôi chảy, dễ hiểu, cho dù còn mắc ngứ do phải lựa chọn hay sửa chữa ngữ pháp và từ vựng khi nói, đặc biệt trong những bài nói theo chủ đề;

- Trao đổi, kiểm tra và chứng thực thông tin, xử lý các tình huống hiểm gặp trong cuộc sống và biết giải thích nguyên nhân;
- Trình bày dễ dàng, khúc triết về một chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực của mình nếu được chuẩn bị trước, biết giải thích chính xác và phù hợp các điểm chính trong bài nói;
- Biết cách lập luận logic khiến người nghe ít gặp khó khăn khi theo dõi ;
- Trả lời được các câu hỏi phát sinh nhưng đôi lúc phải yêu cầu người hỏi nhắc lại nếu họ nói nhanh;
- Diễn tả suy nghĩ của mình về các chủ đề trừu tượng hay liên quan đến lĩnh vực văn hoá, ví dụ như phim ảnh, sách báo, âm nhạc, giao thông...;
- Diễn đạt ý kiến cá nhân tương đối dễ dàng mặc dù gặp chút khó khăn trong việc lựa chọn từ ngữ. .

### **Kỹ năng Viết**

*Kết thúc môn học, sinh viên có thể:*

- Thể hiện khả năng kiểm soát tốt các cấu trúc đơn giản song vẫn gặp khó khăn với một số cấu trúc phức tạp; một số câu/cụm từ viết ra nghe chưa tự nhiên.
- Viết được các văn bản đơn giản như thư từ, bài luận, bài tường thuật một cách logic, có liên kết về chủ đề quen thuộc miêu tả trải nghiệm, cảm xúc, phản ứng cá nhân.
- Viết được bài miêu tả sự vật, sự kiện, thuật lại được một câu chuyện cùng các diễn biến kèm theo (có thật hoặc tưởng tượng).
- Truyền đạt được các thông tin đơn giản, phù hợp, nêu bật được điểm quan trọng;
- Ghi chép khi nghe giảng với độ chính xác vừa đủ để sử dụng sau này với điều kiện các chủ đề liên quan đến sở thích cá nhân và bài nói rõ ràng, có bố cục tốt;
- Ghi chép được ý chính khi nghe một bài giảng đơn giản, quen thuộc, được nói rõ ràng và phát âm chuẩn.

### **Kỹ năng Dịch**

*Kết thúc môn học, sinh viên có thể:*

- Dịch các câu ngắn (Anh – Việt và Việt – Anh) về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành XHNV như lịch sử, văn hoá, tâm lý, công tác xã hội, giáo dục, kinh tế, truyền thông ...

#### *3.2.3. Các nhóm kỹ năng khác*

*Kết thúc môn học, sinh viên có thể:*

- Làm việc và nghiên cứu độc lập hoặc theo nhóm một cách tương đối hiệu quả;
- Phát huy tinh thần tự học thông qua các trang mạng học tập, nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm tài liệu trên mạng Internet,...;
- Bước đầu sử dụng tư duy phê phán để giải quyết các vấn đề trong học tập;
- Nắm được dạng thức đề thi giữa kỳ và hết môn, và biết cách làm các dạng bài quy định trong đề thi.

### 3.3. Mục tiêu về thái độ

- Xác định rõ được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học;
- Phát huy tối đa tinh thần tự học, học tập sáng tạo thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet, ...;
- Chia sẻ thông tin và chủ động đặt câu hỏi cho những thắc mắc của mình;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.

### 4. Tóm tắt nội dung môn học

*Môn học Tiếng Anh cơ sở 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng hợp về:*

- Các vấn đề ngữ pháp tiếng Anh nâng cao dành cho sinh viên trình độ trung cấp bao gồm sử dụng từ vựng, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu, lập dàn ý cho bài viết, ...;
- Từ vựng cơ bản được sử dụng trong các lĩnh vực xã hội, giao tiếp cá nhân và quan hệ xã hội, các vấn đề được quan tâm như giao thông, kinh tế, môi trường,... ;
- Phương pháp thuyết trình khoa học;
- các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp – tương đương bậc ba theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

### 5. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Các tiêu mục
<b>Nhập môn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chương trình học (mục tiêu, nội dung, giáo trình, kiểm tra đánh giá môn học)</li> <li>- Định hướng phương pháp học môn học Tiếng Anh XHNV 2</li> </ul>

<p><b>Nội dung 1:</b></p> <p><b>Fitness</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <p>+ Đọc: tìm câu trả lời phù hợp cho các câu hỏi, đoán nghĩa từ trong văn cảnh</p> <p>+ Nghe: nghe lấy thông tin và điền từ vào chỗ trống</p> <p>+ Nói: trao đổi thông tin về chế độ ăn uống của bản thân, nói về sở thích ăn uống</p> <p>+ Viết: mô tả món ăn</p> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <p>+ Ngữ âm: trọng âm của câu, ngữ điệu câu</p> <p>+ Ngữ pháp: hiện tại hoàn thành, <i>for</i> và <i>since</i>; động từ khuyết thiếu <i>may/might</i></p> <p>+ Từ vựng: thực phẩm, sức khỏe</p> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Nội dung 2:</b></p> <p><b>Fitness (tiếp)</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <p>+ Nghe: nghe lấy thông tin và lựa chọn câu trả lời phù hợp, nghe phỏng vấn, nghe hội thoại</p> <p>+ Nói: giải thích về các vấn đề sức khỏe, nói về các thói quen lành mạnh</p> <p>+ Viết: viết nhật ký điện tử tư vấn sức khỏe</p> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <p>+ Ngữ âm: phát âm từ các từ khó</p> <p>+ Từ vựng: từ vựng về các loại bệnh, vấn đề sức khỏe</p> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Nội dung 3:</b></p> <p><b>Changes</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <p>+ Đọc: đọc và tìm thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ qua văn cảnh</p> <p>+ Nghe: nghe và điền từ vào chỗ trống, nghe và ghi chép</p> <p>+ Nói: thảo luận về sự thay đổi trong cuộc sống, tại sao người ta phải nói dối</p> <p>+ Viết: viết đoạn văn về một quyết định làm thay đổi cuộc sống của bạn</p> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <p>+ Ngữ âm: ngữ điệu trong câu phức</p> <p>+ Ngữ pháp: Cấu trúc <i>used to</i>; các mệnh đề chỉ mục đích, nguyên nhân và hệ quả</p> <p>+ Từ vựng: cụm động từ và giới từ, cụm từ cố định</p> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>

<p><b>Nội dung 4:</b></p> <p><b>Changes (tiếp)</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc và dự đoán thông tin</li> <li>+ Nghe: nghe hội thoại ngắn và dự đoán thông tin</li> <li>+ Nói: cách kiểm tra và xác nhận thông tin trong hội thoại</li> <li>+ Viết: Viết nhật ký</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: Ngữ điệu trong câu</li> <li>+ Từ vựng: về các trang thiết bị</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Nội dung 5:</b></p> <p><b>Money</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong văn cảnh; đọc và điền thông tin vào bảng</li> <li>+ Nghe: nghe và trả lời các câu hỏi liên quan, nghe và lựa chọn thông tin được nhắc đến</li> <li>+ Nói: Thuyết trình về dự án mà mọi người nên đầu tư</li> <li>+ Viết: nêu quan điểm trong bài viết</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm đuôi “s”</li> <li>+ Ngữ pháp: mệnh đề quan hệ, cấu trúc <i>how much/ how many/ enough/ very</i></li> <li>+ Từ vựng: chủ đề Tiền, động từ ghép</li> </ul>



<p><b>Nội dung 6:</b></p> <p><b>Money (tiếp)</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: Đọc các bảng câu hỏi khảo sát</li> <li>+ Nghe: nghe và xác nhận thông tin đúng/sai, nghe và điền thông tin</li> <li>+ Nói: miêu tả đồ vật khi đi mua sắm</li> <li>+ Viết: viết miêu tả</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ pháp: mệnh đề quan hệ</li> <li>+ Từ vựng: từ vựng thuộc chủ đề mua sắm</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Nội dung 7:</b></p> <p><b>Nature</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc tìm thông tin chi tiết, suy luận nghĩa của từ trong văn cảnh</li> <li>+ Nghe: suy đoán thông tin trước khi nghe, nghe và kiểm tra thông tin, nghe để trả lời câu hỏi</li> <li>+ Nói: thảo luận về vấn đề môi trường, đưa ra quan điểm về cuộc sống thành thị và nông thôn</li> <li>+ Viết: đưa ra quan điểm về môi trường</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: trọng âm của từ</li> <li>+ Ngữ pháp: so sánh hơn và so sánh nhất; mạo từ</li> <li>+ Từ vựng: chủ đề thiên nhiên và các hoạt động ngoài trời</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Định hướng kỹ năng làm bài kiểm tra</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu dạng bài kiểm tra số 1 và số 2</li> <li>- Luyện tập từng dạng bài và rút ra cách làm bài kiểm tra đạt kết quả cao</li> <li>- Kỹ năng tự luyện tập và khai thác thông tin</li> </ul>

<p><b>Nội dung 8:</b></p> <p><b>Nature (tiếp)</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy thông tin chi tiết, dự đoán thông tin</li> <li>+ Nghe: nghe điền vào chỗ trống</li> <li>+ Nói: nói về chủ đề loài vật, nói về các địa điểm tuyệt vời</li> <li>+ Viết: viết blog du lịch</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: âm câm</li> <li>+ Từ vựng: hoạt động ngoài trời</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Nội dung 9:</b></p> <p><b>Society</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: xác định ý chính và tiêu đề của từng đoạn, tìm từ cụ thể trong bài</li> <li>+ Nghe: nghe lấy thông tin trả lời câu hỏi</li> <li>+ Nói: thảo luận về các hình thức xử phạt đối với tội phạm</li> <li>+ Viết: các cấu trúc trang trọng trong viết thư</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: trọng âm của câu</li> <li>+ Ngữ pháp: bị động trong thì hiện tại và quá khứ</li> <li>+ Từ vựng: Tội phạm và các hình thức xử lý</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>

<p><b>Nội dung 10:</b></p> <p><b>Society (tiếp)</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc để tìm và kiểm tra thông tin, trả lời câu hỏi</li> <li>+ Nghe: ghi lại thông tin chính, ghép người với tranh; nghe và xác định thông tin đúng/sai</li> <li>+ Nói: Nói về các vấn đề trong trường học</li> <li>+ Viết: viết miêu tả một vấn đề xã hội</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: trọng âm câu</li> <li>+ Từ vựng: các vấn đề xã hội</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Nội dung 11:</b></p> <p><b>Technology</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc tìm thông tin chi tiết</li> <li>+ Nghe: nghe để trả lời câu hỏi; nghe và ghi lại thông tin cần</li> <li>+ Nói: nói về những việc mình đã làm được/ mong muốn làm</li> <li>+ Viết: cách sử dụng đại từ trong bài viết</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: trọng âm câu</li> <li>+ Ngữ pháp: hiện tại hoàn thành</li> <li>+ Từ vựng: từ vựng về lĩnh vực giao tiếp, cảm xúc</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>

<p><b>Nội dung 12:</b></p> <p><b>Technology (tiếp)</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc tìm thông tin chi tiết</li> <li>+ Nghe: nghe để trả lời câu hỏi</li> <li>+ Nói: thực hành cách đưa ra quan điểm, tranh luận, nói về chủ đề thiết bị công nghệ mà bạn không thể sống thiếu</li> <li>+ Viết: viết bình luận trên trang web</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: ngữ điệu thể hiện sự lịch sự</li> <li>+ Ngữ pháp: câu điều kiện</li> <li>+ Từ vựng: các thuật ngữ về Internet</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Nội dung 13:</b></p> <p><b>Fame</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc tìm thông tin chi tiết</li> <li>+ Nghe: nghe và ghi chép</li> <li>+ Nói: nói về bộ phim yêu thích; nói về sự nổi tiếng</li> <li>+ Viết: miêu tả một người nổi tiếng</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: trọng âm</li> <li>+ Ngữ pháp: câu gián tiếp</li> <li>+ Từ vựng: từ vựng về lĩnh vực phim; hậu tố trong cấu tạo từ</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>
<p><b>Nội dung 14:</b></p> <p><b>Fame (tiếp)</b></p>	<p><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc tìm thông tin chi tiết</li> <li>+ Nghe: nghe để trả lời câu hỏi; nghe và ghi lại thông tin cần</li> <li>+ Nói: đưa ra đề nghị, yêu cầu; nói về tham vọng của bản thân</li> <li>+ Viết: viết về tham vọng thời thơ ấu</li> </ul> <p><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: trọng âm câu</li> <li>+ Ngữ pháp: câu điều kiện không có thật/ giả định</li> <li>+ Từ vựng: cụm từ cố định</li> </ul> <p><b>- Kiến thức chuyên ngành</b></p>

<b>Ôn tập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống toàn bộ kiến thức đã học từ đầu</li> <li>- Ôn lại các dạng bài trong đề thi</li> <li>- Lưu ý về kỹ năng làm bài thi</li> </ul>
---------------	--

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

*Speak out, pre-intermediate, Student's book, 2<sup>nd</sup> edition, Antonia Clare, JJ Wilson (bài 6-12)*

*Speak out, pre-intermediate, Workbook, 2<sup>nd</sup> edition, Antonia Clare, JJ Wilson (bài 6-12)*

### 6.2. Học liệu tham khảo

#### 1. Reference Websites:

<http://esl.about.com/>

[www.english-at-home.com](http://www.english-at-home.com)

[www.tolearnenglish.com](http://www.tolearnenglish.com)

<http://www.britishcouncil.org/learning>

<http://www.oup.com/elt/global/products/englishfile/intermediate/>

## 7. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức môn học			
	Lý thuyết	Thực hành	Tự học trên lớp	Tự học ở nhà
Nhập môn	2	1		
Nội dung 1	2	2	0.5	5
Nội dung 2	2	2	0.5	5
Nội dung 3	2	2	0.5	5
Nội dung 4	2	2	0.5	5
Nội dung 5	2	2	0.5	5
Nội dung 6	2	2	0.5	5
Nội dung 7	2	2	0.5	5
Định hướng kỹ năng làm bài kiểm tra	2	4	1	10
Nội dung 8	2	2	0.5	5
Nội dung 9	2	2	0.5	5
Nội dung 10	2	2	0.5	5
Nội dung 11	2	2	1	5

Ôn tập	4	5	1	10
Kiểm tra	0	5	0	0
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>37</b>	<b>8</b>	<b>75</b>

## 8. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giảng viên

*Sinh viên cần:*

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học;
- Tham dự đầy đủ các buổi học và bài kiểm tra số 1, 2; nếu sinh viên nghỉ quá 20% số buổi học hoặc không tham gia làm bài kiểm tra số 1 hoặc/và bài kiểm tra số 2 sẽ không được phép tham dự bài kiểm tra cuối khoá;
- Nộp các bài thực hành viết cho giảng viên một tuần sau khi sinh viên được giao bài;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp và làm bài tập về nhà theo hướng dẫn.

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả môn học

### 9.1. Hình thức, mục đích, tỉ trọng các bài kiểm tra đánh giá

Hình thức	Mục đích kiểm tra	Trọng số
Bài kiểm tra tiến độ số 1	Đánh giá khả năng của sinh viên ở kỹ năng Nghe	20%
Bài kiểm tra tiến độ số 2	Đánh giá khả năng của sinh viên ở kỹ năng Nói	10%
Chuyên cần/ hoàn thành bài tập	Khuyến khích tham tích cực học trên lớp và hoàn thành bài tập được giao	10%
Bài kiểm tra kết thúc học phần	Đánh giá khả năng của sinh viên ở kỹ năng Đọc – Viết.	60%

**Chú ý:**

- Điểm môn học quy về thang điểm 10. Có thể lấy điểm lẻ, làm tròn đến 1 số thập phân. Ví dụ 7.3.
- Dạng thức của bài kiểm tra số 1 và số 2, bài kiểm tra cuối khoá theo quy định của trường Đại

*học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

## 9.2. Lịch thi, kiểm tra

STT	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Thời gian
1	Bài kiểm tra tiến độ số 1	Tuần 6
2	Bài kiểm tra tiến độ số 2	Tuần 8
3	Chuyên cần	Trong suốt học kỳ
3	Bài kiểm tra kết thúc học phần	Từ 1-4 tuần sau khi kết thúc môn học

### PHỤ LỤC: ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI

#### 1. Progress Test 1: Listening Section

<b>Time</b>	30 minutes
<b>Number of questions</b>	4 parts 10 multiple choice questions (MCQs) 10 gap-fill questions
<b>Tasks</b>	Listen to announcement, short conversations, instructions, notices, long conversations and answer MCQs & gap-filling questions. Listen for detailed information, main ideas, speakers' opinion, and purposes.

#### 2. Progress Test 2: Speaking Section

<b>Time</b>	8 minutes
<b>Number of questions</b>	2 parts: Social Interaction, Individual Long Turn, and Discussion
<b>Tasks</b>	Part 1: Introduction and questions on familiar topic areas such as work, study, hobbies, holidays. Part 2: 2-3-minute talk on a familiar topic with suggested bullet points. (Topics in Unit 6-12 in Speakout Pre-intermediate course book) Part 3: Discuss followed-up questions given by teacher

#### 3. Final Test

	Grammar & Vocabulary	Reading	Writing
<b>Time</b>	10 minutes	35 minutes	30 minutes
<b>Number of questions</b>	20 four-option multiple choice Questions	3 reading passages, 20 questions Reading Passage 1: 10 questions Reading Passage 2: 5 questions Reading Passage 3: 5 questions	2 parts: - Translation - Paragraph Writing
<b>Tasks</b>	Select from four words or phrases to complete 20	Read 3 passages about various topics and answer questions: -Reading Passage 1: Multiple-	- Translation: 5 sentences: Question 1-3: English-Vietnamese translation (2-

	sentences with gaps.	<p>choice cloze text (10 four-option multiple choice items)</p> <p>- Reading Passage 2: Matching (Five items in the form of descriptions of people to match to eight short adapted authentic texts)</p> <p>- Reading Passage 3: four-option multiple-choice (Five items with an adapted-authentic long text. Topic of the reading should relate to social sciences)</p>	<p>sentence text) Question 4-5: Vietnamese-English translation. (2-sentence text) (The content of the translation should relate to social science fields)</p> <p>- Write an paragraph (80-100 words) about one topic related to social science fields</p>
--	----------------------	---	---